

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/DS-PT
Ngày: 19/03/2024
V/v tranh chấp "Thừa kế tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Hải.
Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ;
Bà Trần Thị Thúy Hà.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Phương - Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Dương Quy Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2024/TLPT- DS ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp "Thừa kế tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 287/2023/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 55/2024/QĐPT-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2024 ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1960. Cư trú: Số 530/4A khóm T H 2, phường M H, thành phố L X, tỉnh A G (có mặt);

1.2. Ông Trần Thành Đ, sinh năm 1970. Cư trú: Số 76, tổ 142, khóm Đ T 8, phường M P, thành phố L X, tỉnh A G (có mặt);

1.3. Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1974. Cư trú: Số 530/9, khóm T H 2, phường M H, thành phố L, tỉnh A G (có mặt);

1.4. Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1983. Cư trú: Số 644/5, tổ 29, khóm T K 5, phường M H, thành phố L X, tỉnh A G (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn: Bà Hồ Hoàng Phượng, Luật sư của Văn phòng Luật sư Hồ Hoàng Phượng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh S, sinh năm 1964. Cư trú: Số 644/5, tổ 29, khóm T K 5, phường M H, thành phố L X, tỉnh A G (có mặt);

Người đại diện theo ủy quyền ông Sơn: Ông Nguyễn Phước Hậu, sinh năm 1997. Cư trú: Ấp Trung Phú 4, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Theo Giấy ủy quyền được Phòng Công chứng số 1, tỉnh An Giang chứng nhận có số công chứng 793, ngày 20/4/2023 (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên. Địa chỉ: Số 99 đường Nguyễn Thái Học nối dài, phường Mỹ Hòa thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Do bà Đặng Thị Hoa R - Chủ tịch đại diện theo pháp luật (xin vắng mặt);

3.2. Bà Phan Thị Mỹ P, sinh năm 1972. Cư trú: Số 644/5, tổ 29, khóm T K 5, phường M H, thành phố L X, tỉnh A G (có mặt);

Người đại diện theo ủy quyền bà P: Ông Nguyễn Phước Hậu, sinh năm 1997. Cư trú: Ấp Trung Phú 4, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Theo Giấy ủy quyền được Văn Phòng Công chứng số 1 An Giang, chứng nhận có số công chứng 1878, quyền số 10/2023/TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 03/10/2023 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện: Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2023 các nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ P, ông Trần Thành Đ, bà Trần Thị Mỹ D và bà Trần Thị Mỹ L thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Ông Trần Văn L, bà Nguyễn Kim Q là cha, mẹ của các ông bà gồm: Trần Thị Mỹ P, Trần Thành Đ, Trần Thị Mỹ D, Trần Thanh S, Trần Thị Mỹ H (chết năm 1995) có con là Trần Thị Mỹ L. Ông Trần Văn L (chết năm 2005) và bà Nguyễn Kim Q (chết năm 2017). Cha mẹ để lại tài sản là đất có diện tích 185,6m² tọa lạc tại số 644/5, tổ 29, khóm T K 5, phường M H, thành phố L X, tỉnh A G. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, nhưng có quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND thành phố Long Xuyên về việc bồi thường hỗ trợ đối với các đồng thừa kế của ông L và bà Q gồm Trần Thị Mỹ P, Trần Thanh S, Trần Thị Mỹ H (chết năm 1995) có người thừa kế là Trần Thị Mỹ L, Trần Thành Đ, Trần Thị Mỹ D. Số tiền bồi thường đất và vật kiến trúc trên đất, cây trồng trị giá tổng cộng là 2.139.545.750 (Hai tỷ, một trăm ba mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng. Hiện nay anh em không thống nhất thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường, hỗ trợ nêu trên nên vẫn chưa nhận tiền theo quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND thành phố L X.

Do đó, các ông bà khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cha mẹ chết để lại theo pháp luật như sau: Chia số tiền 2.139.545.750 (Hai tỷ, một trăm ba mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng làm 05 kỷ phần tương đương mỗi phần 427.909.000 (Bốn trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm lẻ chín nghìn) đồng. Bà Trần Thị Mỹ P, bà Trần Thị Mỹ L, ông Trần Thành Đ, bà Trần Thị Mỹ D mỗi người yêu cầu được nhận 427.909.000 (Bốn trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm lẻ chín nghìn) đồng.

* Đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bị đơn ông Trần Thanh S có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Mỹ P có yêu cầu độc lập như sau:

Tất cả các tài sản trên đất bao gồm nhà, vật kiến trúc, cây trồng là của vợ chồng ông tạo nên. Đối với quyền sử dụng đất diện tích 185,6m² là của vợ chồng ông sử dụng từ năm 2005 đến nay, được sổ mục kê năm 2022 ghi nhận là chủ sử dụng đất vì vậy không phải là di sản thừa kế của cụ L, cụ Q.

Do đó, ông S và bà Phan Thị Mỹ P yêu cầu xác định vợ chồng ông là chủ sử dụng đối với quyền sử dụng đất 185,6m² và là chủ sở hữu đối với các tài sản trên đất và được quyền liên hệ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh An Giang để nhận các chế độ theo Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND thành phố Long Xuyên về việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 287/2023/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L X đã tuyên xử:

Căn cứ vào:

- Khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 85, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 609, 612, 613, 649, 650, 651, 652 và 660 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ P, ông Trần Thành Đ, bà Trần Thị Mỹ D, bà Trần Thị Mỹ L với yêu cầu khởi kiện chia thừa kế khoản bồi thường chi phí về cây trồng 10.000.000 đồng và chính sách hỗ trợ ngừng sản xuất kinh doanh 9.000.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn:

Xác định những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Văn L (chết ngày 18/4/2005) và bà Nguyễn Kim Q (chết ngày 20/3/2017) gồm: con ruột Trần Thị Mỹ P, Trần Thanh S, Trần Thị Mỹ H (chết năm 1995) có thừa kế thế vị là Trần Thị Mỹ L; con nuôi gồm Trần Thành Đ và Trần Thị Mỹ D.

Di sản thừa kế phân chia gồm: 1.930.240.000 (Một tỷ, chín trăm ba mươi triệu, hai trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền hỗ trợ khác về đất tại Quyết định số 5615/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang về việc bồi thường, hỗ trợ đối với các đồng thừa kế di sản của ông Trần Văn L (chết năm 2005), bà Nguyễn Kim Q (chết năm 2017) gồm:

ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Mỹ H (chết năm 1995) con là bà Trần Thị Mỹ L, ông Trần Thành Đ, bà Trần Thị Mỹ D, địa chỉ số 644/5 khóm Tây Khánh 5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Phân chia di sản thừa kế theo pháp luật cho bà Trần Thị Mỹ P, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Mỹ L; ông Trần Thành Đ và bà Trần Thị Mỹ D mỗi người được nhận 01 kỷ phần là số tiền: 386.048.000 (Ba trăm tám mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

Bà Trần Thị Mỹ P, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Mỹ L; ông Trần Thành Đ và bà Trần Thị Mỹ D, liên hệ Chủ đầu tư dự án tại Quyết định số 5615/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang để nhận số tiền được phân chia thừa kế theo quy định.

[2] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ P, bà Trần Thị Mỹ L, ông Trần Thành Đ và bà Trần Thị Mỹ D đối với yêu cầu chia thừa kế số tiền 190.305.750 (Một trăm chín mươi triệu, ba trăm lẻ năm nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng bồi thường chi phí về nhà, vật kiến trúc tại Quyết định số 5615/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

[3] Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Thanh S, bà Phan Thị Mỹ P: xác định ông S, bà Phan Thị Mỹ P là người có quyền sở hữu đối với các tài sản trên đất gồm mái che (lều); kệ đá học cọc tràm giằng BTCT; trụ đỡ BTCT; cây trồng và là người được nhận chính sách hỗ trợ ngừng sản xuất kinh doanh tại Quyết định số 5615/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông S và bà Phan Thị Mỹ P liên hệ Chủ đầu tư dự án tại Quyết định số 5615/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang để nhận số tiền 209.305.750 (Hai trăm lẻ chín triệu, ba trăm lẻ năm nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng. Trong đó: bồi thường chi phí về nhà, vật kiến trúc là 190.305.750 đồng; bồi thường chi phí về cây trồng là 10.000.000 đồng và chính sách hỗ trợ ngừng sản xuất kinh doanh là 9.000.000 đồng.

[4] Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Thanh S, bà Phan Thị Mỹ P đối với yêu cầu xác định ông bà là người có quyền sử dụng đối với phần diện tích đất 185,6m² được thể hiện tại Quyết định số 5615/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 23/11/2023, bị đơn ông Trần Thanh S kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho ông nhận toàn bộ số tiền nhà nước chi trả theo Quyết định bồi thường của UBND thành phố Long Xuyên số tiền 2.139.545.750 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu độc lập; giữa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung vụ án, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

Bị đơn cho rằng bị đơn tại Bản án chia tài sản số 89/2022/DS-PT ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang phân chia tài sản nhà và đất ruộng, chị em ông yêu cầu chia phần đất bãi bồi 185,6m², nhưng Tòa án tỉnh không thống nhất chia thừa kế mà công nhận đất này là đất bãi bồi nằm trong hành lang sông rạch thuộc Nhà nước quản lý. Nếu ông không sử dụng phần đất này để kinh doanh thì người khác vào sử dụng, cũng như những người cạp mé sông trên đường tỉnh 943 từ đầu Mương Diễm đến đường tránh TP. Long Xuyên, có 25 hộ cất nhà, đất nằm trong hành lang sông rạch thuộc nhà nước quản lý, họ được UBND TP. Long Xuyên bồi thường tiền tự hưởng, còn ông UBNDTP. Long Xuyên lại đưa vào di sản thừa kế, việc Quyết định 5615/QĐ-UBND TP. Long Xuyên xác định bồi thường là sai đối tượng. Nên ông xin được hưởng toàn bộ phần bồi thường tiền từ đất và các vật kiến trúc trên 185,6m² bồi thường dự án bờ kè của nhà nước. Nếu Tòa án chia di sản thừa kế của cha, mẹ chúng tôi thì chúng tôi yêu cầu được xem xét tính phần công sức đóng góp, gìn giữ, duy trì đối với di sản thừa kế.

Đại diện bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông S là người bỏ tiền ra cải tạo, bồi đắp thêm nhiều năm mới có diện tích đất theo đền bù là 185,6m², vì theo Sổ mục kê năm 2022 diện tích đất của cha, mẹ ông S chỉ có 50,4m², nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của ông S.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Diện tích đất của cha, mẹ ông S và các nguyên đơn gắn liền với đất bãi bồi, nên theo quy luật tự nhiên nó sẽ được bồi đắp dần theo thời gian mà diện tích đất ngày càng rộng thêm, chứ không phải do bị đơn bồi đắp; còn phần kè thì bị đơn đã hưởng trọn rồi, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét công sức của ông S, mà giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 287/2023/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Các nguyên đơn không trình bày bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Thanh S; bởi lẽ, bị đơn kháng cáo nhưng bị đơn không đưa ra được chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Tuy

nhiên, về án phí cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải chịu 10.465.000 đồng về phần tài sản của mình được hưởng do được hỗ trợ, bồi thường của Ủy ban là không đúng; nên đề nghị sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 287/2023/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Thanh S làm đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét đơn kháng cáo bị đơn ông Trần Thanh S yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án, không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy; nguồn gốc diện tích đất tranh chấp 185,6m² tọa lạc tại số 644/5, tổ 29, khóm Tây Khánh 5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở là của ông Trần Văn L (chết 2005), bà Nguyễn Kim Q (chết 2017) là cha, mẹ của các ông bà gồm: Trần Thị Mỹ P, Trần Thành Đ, Trần Thị Mỹ D, Trần Thanh S, Trần Thị Mỹ H (chết năm 1995) có con là Trần Thị Mỹ L;

[2.1] Theo Quyết định số 5614/QĐ-UBND của UBND TP. Long Xuyên ngày 22/12/2022, Ủy ban nhân thành phố Long Xuyên, thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 943 (đoạn từ ngã 3 đường số 1 đến cầu Phú Hòa), hạng mục: Kè chống sạt lở Đường tỉnh 943 (đoạn từ cầu Mương Diễm đến công Mương Khai Nhỏ) tại phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; ngày 22/12/2022 UBND thành phố Long Xuyên ra Quyết định số 5615/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đối với các đồng thừa kế di sản của ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Kim Q, do ông bà chết không để lại di chúc nên UBND thành phố Long Xuyên, đã quyết chi trả số tiền bồi thường cho các thừa kế hàng thứ nhất của ông L, bà Q gồm: Bà Trần Thị Mỹ P, ông Trần Thanh S, ông Trần Thành Đ, bà Trần Thị Mỹ D, bà Trần Thị Mỹ H (chết năm 1995) có người thừa kế là bà Trần Thị Mỹ L.

[2.2] Do các đương sự nguyên và bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không thỏa thuận được với nhau về chia số tiền do Chủ đầu tư dự án bồi thường, hỗ trợ theo quyết định của UBND thành phố Long Xuyên nói trên, nên phát sinh tranh chấp. Tại đơn khởi kiện các nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế của cha mẹ chết để lại bồi thường là: 2.139.545.750 đồng (Hai tỷ, một

trăm ba mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng làm 05 kỷ phần tương đương mỗi phần 427.909.000 (Bốn trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm lẻ chín nghìn) đồng. Bà Trần Thị Mỹ P, bà Trần Thị Mỹ L, ông Trần Thành Đ, bà Trần Thị Mỹ D mỗi người yêu cầu được nhận 427.909.000 đồng; tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm các nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia số tiền 19.000.000 đồng đối với các khoản bồi thường chi phí về cây trồng 10.000.000 đồng và chính sách hỗ trợ ngừng sản xuất kinh doanh 9.000.000 đồng; nên cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu này là đúng.

[3] Cấp sơ thẩm, xác định những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Văn L và bà Nguyễn Kim Q gồm: bà Trần Thị Mỹ P; ông Trần Thanh S; bà Trần Thị Mỹ H (đã chết) có thừa kế thế vị là bà Trần Thị Mỹ L (con ruột); ông Trần Thành Đ và bà Trần Thị Mỹ D (con nuôi).

[3.1] Về di sản thừa kế:

Căn cứ Quyết định số 5615/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang thể hiện các khoản bồi thường, hỗ trợ gồm:

- Bồi thường chi phí về đất: 1.930.240.000 đồng.
- + Hỗ trợ khác về đất: $185,6\text{m}^2 \times 10.400.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.930.240.000$ đồng.

- Bồi thường chi phí về nhà, vật kiến trúc: 190.305.750 đồng
- + Mái che (lều) $133,65 \text{ m}^2 \times 849.000 \text{ đồng} = 113.468.850 \text{ đồng}$.
- + Kè đá học cọc tràm, giếng BTCT $62,1\text{m}^2 \times 1.189.000 \text{ đồng/m}^2 = 73.836.900 \text{ đồng}$.

- + Trụ đỡ BTCT trên $1,5\text{m} \times 3 \text{ trụ} \times 1.000.000 \text{ đồng/trụ} = 3.000.000 \text{ đồng}$.

- Đối với phần diện tích đất được hỗ trợ $185,6\text{m}^2$ với số tiền 1.930.240.000 đồng. Các đồng thừa kế gồm bà P, bà D, ông Đ, bà L xác định là của ông L và bà Q để lại. Ông S và bà Phan Thị Mỹ P xác định là của vợ chồng ông; theo biên bản kiểm kê thiệt hại ngày 09/10/2020, ngày 02/6/2022 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND thành phố Long Xuyên thể hiện tại phần kiểm tra, xác minh của UBND xã: nguồn gốc đất là của ông L, bà Q sử dụng trước năm 1990, ông L chết năm 2005, bà Q chết năm 2017 để lại cho con Trần Thanh S đại diện sử dụng. Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ngày 07/9/2023 cũng thể hiện phần diện tích đất này nguồn gốc là của ông L, bà Q; nên cấp sơ thẩm nhận xét không có căn cứ xác định phần diện tích đất $185,6\text{m}^2$ là thuộc quyền sử dụng của ông S và bà P là có cơ sở.

[3.2] Do ông L và bà Q chết không để lại di chúc nên cấp sơ thẩm chia di sản thừa kế theo pháp luật theo quy định tại Điều 660 Bộ luật dân sự năm 2015 và xác định số tiền 1.930.240.000 đồng là di sản thừa kế; chia đều cho 05 thừa

kế, mỗi người được nhận 01 kỷ phần tương ứng là: 386.048.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

Đối với ông S cho rằng nếu không công nhận diện tích đất 185,6m² của vợ chồng ông thì yêu cầu cho ông hưởng một phần công sức, gìn giữ là không có cơ sở; bởi lẽ, ông L chết năm 2005 thì ông tiếp tục sống với bà Q mẹ ông trong gia đình và bà Nguyễn Kim Q (chết 2017) đến giai đoạn theo Quyết định số 5614/QĐ-UBND của UBND TP. Long Xuyên ngày 22/12/2022, Ủy ban nhân thành phố Long Xuyên, thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 943 (đoạn từ ngã 3 đường số 1 đến cầu Phú Hòa), hạng mục: Kè chống sạt lở Đường tỉnh 943 (đoạn từ cầu Mương Điểm đến cống Mương Khai Nhỏ) tại phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang là cuối năm 2022; Như vậy, ông sinh sống cùng mẹ ông và ông đã khai thác hưởng lợi cho gia đình ông, đến khi bà Q mất năm 2017 thì chỉ là 4 năm, nên ông cũng không có công sức đóng góp gì đáng kể.

[3.3] Đối với các vật kiến trúc (bồi thường chi phí về nhà, vật kiến trúc) này là của ông S và bà P (vợ S) là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố của ông S, cũng như yêu cầu độc lập của bà Phan Thị Mỹ P, thẩm xác định ông, bà là người được quyền sở hữu đối với các tài sản này và công nhận số tiền 190.305.750 đồng cho ông S, bà P là có căn cứ.

[3.4] Đối với 02 cây trồng là gạo và bồ đề tự mọc trên phần đất giá trị 10.000.000 đồng và chính sách hỗ trợ 9.000.000 đồng; nguyên đơn không tranh chấp. Ông S và bà Phan Thị Mỹ P xác định là của vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận quyền sở hữu và thực tế thì ông S, bà P đã quản lý, sử dụng trong suốt thời gian dài đến khi có dự án nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 943 nói trên không ai tranh chấp; nên cấp sơ thẩm công nhận cho ông S, bà P được sở hữu là phù hợp.

[4] Ông Trần Thanh S kháng cáo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm ông không cung cấp được chứng cứ gì mới, chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông. Do đó, cần chấp nhận quan điểm đề xuất hướng giải quyết của đại diện Viện kiểm sát; không chấp nhận kháng cáo của ông S; sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 287/2023/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, về phần án phí.

[4.1] Về án phí sơ thẩm: Cấp sơ thẩm buộc ông Trần Thanh S, bà Phan Thị Mỹ P chịu 10.765.000 (Mười triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, trong đó 10.465.000 đồng án phí đối với số tiền được nhận là 209.305.750 đồng (tài sản của ông S, bà P) là không chính xác, vì đây được xem là tài sản của vợ chồng ông S, thì vợ chồng ông S được hưởng không phải chịu án phí; nên cần sửa bản án sơ thẩm về phần án phí; đối với số tiền 300.000 đồng án phí đối với phần yêu cầu của ông S, bà P không được chấp nhận cấp sơ

thẩm buộc phải chịu là phù hợp, nhưng ông S, bà P (vợ S) được trừ một phần vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002537, ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên ông Trần Thanh S phải chịu 300.000 đồng, ông được nhận lại 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0001158 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Thanh S. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 287/2023/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang về phần án phí.

Căn cứ vào:

- Khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 85, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 609, 612, 613, 649, 650, 651, 652 và 660 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ P, ông Trần Thành Đ, bà Trần Thị Mỹ D, bà Trần Thị Mỹ L với yêu cầu khởi kiện chia thừa kế khoản bồi thường chi phí về cây trồng 10.000.000 đồng và chính sách hỗ trợ ngừng sản xuất kinh doanh 9.000.000 đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn:

Xác định những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Văn L (chết ngày 18/4/2005) và bà Nguyễn Kim Q (chết ngày 20/3/2017) gồm: Bà Trần Thị Mỹ P, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Mỹ H (chết năm 1995) có thừa kế thế vị là bà Trần Thị Mỹ L; ông Trần Thành Đ và bà Trần Thị Mỹ D.

- Di sản thừa kế phân chia gồm: 1.930.240.000 (Một tỷ, chín trăm ba mươi triệu, hai trăm bốn mươi nghìn) đồng, tiền hỗ trợ khác về đất tại Quyết định số 5615/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang về việc bồi thường, hỗ trợ đối với các đồng thừa kế di sản của ông Trần Văn L (chết năm 2005), bà Nguyễn Kim Q (chết năm 2017) gồm: ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Mỹ H (chết năm 1995) con là bà Trần Thị Mỹ L, ông Trần Thành Đ, bà Trần Thị Mỹ D, địa chỉ số 644/5 khóm Tây Khánh 5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Phân chia di sản thừa kế theo pháp luật cho bà Trần Thị Mỹ P, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Mỹ L; ông Trần Thành Đ và bà Trần Thị Mỹ D mỗi người được nhận 01 kỷ phần là số tiền: 386.048.000 (Ba trăm tám mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

- Bà Trần Thị Mỹ P, ông Trần Thanh S, bà Trần Thị Mỹ L; ông Trần Thành Đ và bà Trần Thị Mỹ D liên hệ Chủ đầu tư dự án tại Quyết định số 5615/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang để nhận số tiền được phân chia thừa kế theo pháp luật.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ P, bà Trần Thị Mỹ L, ông Trần Thành Đ và bà Trần Thị Mỹ D đối với yêu cầu chia thừa kế số tiền 190.305.750 (Một trăm chín mươi triệu, ba trăm lẻ năm nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng bồi thường chi phí về nhà, vật kiến trúc tại Quyết định số 5615/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Thanh S, bà Phan Thị Mỹ P: xác định ông S, bà Phan Thị Mỹ P là người có quyền sở hữu đối với các tài sản trên đất gồm mái che (lều); kệ đá học cọc tràm giằng BTCT; trụ đỡ BTCT; cây trồng và là người được nhận chính sách hỗ trợ ngừng sản xuất kinh doanh tại Quyết định số 5615/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông S và bà Phan Thị Mỹ P liên hệ Chủ đầu tư dự án tại Quyết định số 5615/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang để nhận số tiền 209.305.750 (Hai trăm lẻ chín triệu, ba trăm lẻ năm nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng. Trong đó: bồi thường chi phí về nhà, vật kiến trúc là 190.305.750 đồng; bồi thường chi phí về cây trồng là 10.000.000 đồng và chính sách hỗ trợ ngừng sản xuất kinh doanh là 9.000.000 đồng.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Thanh S, bà Phan Thị Mỹ P đối với yêu cầu xác định ông bà là người có quyền sử dụng đối với phần diện tích đất 185,6m² được thể hiện tại Quyết định số 5615/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Trần Thanh S, bà Phan Thị Mỹ P không phải chịu 10.465.000 đồng (đối với tài sản ông, bà).

+ Bà Trần Thị Mỹ P là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà P được nhận lại 10.558.000 (Mười triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001573, ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên;

+ Ông Trần Thành Đ nộp 19.302.000 (Mười chín triệu, ba trăm lẻ hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 10.558.000 (Mười triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001576, ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên; ông Đ còn phải nộp 8.744.000 (Tám triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Trần Thị Mỹ D nộp 19.302.000 (Mười chín triệu, ba trăm lẻ hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 10.558.000 (Mười triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001575, ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên; bà D còn phải nộp 8.744.000 (Tám triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Trần Thị Mỹ L nộp 19.302.000 (Mười chín triệu, ba trăm lẻ hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 10.558.000 (Mười triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001574, ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên; bà L còn phải nộp 8.744.000 (Tám triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Trần Thanh S phải nộp 19.302.000 (Mười chín triệu, ba trăm lẻ hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (đối với phần yêu cầu không được chấp nhận), nhưng ông S, bà P (vợ S) được trừ một phần vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002537, ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Ông S, bà P còn phải nộp 19.302.000 đồng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên ông Trần Thanh S phải chịu 300.000 đồng, ông được nhận lại 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0001158 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Lễ

Trần Thị Thúy Hà

Trần Minh Hải